

Số: 144/2021/ĐSS/NQ-ĐHĐCĐ

Quảng Ninh, ngày 29 tháng 6 năm 2021



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần quản lý đường sông số 3;
- Căn cứ Biên bản phiên họp đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần QLĐSS số 3 ngày 29/6/2021.

Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần QLĐSS số 3 năm 2021 quyết định:

Điều 1: Thông qua báo cáo kết quả sản xuất năm 2020; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 với các nội dung chủ yếu:

1.1 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020

- Tổng doanh thu	54.185	Triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế	7.817	Triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế	6.606	Triệu đồng
- Nộp thuế cho Nhà nước	4.732	Triệu đồng
- Tỷ lệ cổ tức	6,0	%
- Thu nhập bình quân người/tháng	10,5	Triệu đồng

1.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

- Tổng Doanh thu: 45.000 Triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 6.500 Triệu đồng
- Tỷ suất lợi tức/cổ phần: 6%
- Thu nhập bình quân/người/tháng: 11,5 triệu đồng

1.3 Về các đề xuất, kiến nghị:

- 1/ Thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021;
- 2/ Thông qua định hướng kế hoạch phát triển SXKD 5 năm (2021-2025);
- 3/ Thông qua việc sửa đổi Điều lệ của Công ty;
- 4/ Thông qua việc chuyển kế hoạch Công ty mua vào từ 2 đến 3 triệu cổ phiếu của Công ty trong 02 năm (2020-2021) sang thực hiện trong nhiệm kỳ (2021-2025) để tái cấu trúc lại Công ty theo định hướng bền vững, giao cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm thích hợp để thực hiện;
- 5/ Thông qua việc đề Bà Bùi Thị Huệ vợ ông Phạm Văn Phả thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty được mua vào 200.000 cổ phiếu của Công ty do năm 2020 chưa thực hiện xong;

6/ Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lựa chọn đơn vị thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Quản lý đường sông số 3.

Tổng số cổ phần biểu quyết là 6.450.019 cổ phần. Trong đó số tán thành là 6.450.019 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự cuộc họp. Số không tán thành là: 0 cổ phần, tỷ lệ 0 %

Điều 2: Thông qua báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc năm 2020

Tổng số cổ phần biểu quyết là 6.450.019 cổ phần. Trong đó số tán thành là 6.450.019 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự cuộc họp. Số không tán thành là: 0 cổ phần, tỷ lệ 0 %

Điều 3: Thông qua báo cáo tóm tắt một số chỉ tiêu tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2020

	<i>Đơn vị tính: VND</i>
3.1 Tổng lợi nhuận sau thuế:	6.606.463.335
Lợi nhuận để lại chưa phân phối năm trước	131.807.661
3.2 Phân phối lợi nhuận; Trích lập các quỹ	
+ Lợi nhuận để lại chưa phân phối năm nay	6.432.996
+ Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	330.000.000
+ Số tiền để chia cổ tức	6.401.838.000
Chia cổ tức (đồng/1CP) Vốn: 600 đồng/CP	

Tổng số cổ phần biểu quyết là 6.450.019 cổ phần. Trong đó số tán thành là 6.450.019 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự cuộc họp. Số không tán thành là: 0 cổ phần, tỷ lệ 0 %

Điều 4: Thông qua báo cáo chi phí thù lao phục vụ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020; kế hoạch chi năm 2021

4.1 Chi tiền lương, thù lao phục vụ hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát, ban điều hành năm 2020

- 4.1.1 Chi lương ban điều hành công ty gồm Chủ tịch HĐQT và Ban GD
- Lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 32.230.000 đồng/người/tháng
 - Lương Giám đốc: 31.230.000 đồng/người/tháng
 - Lương Phó Giám đốc: 15.747.000 đồng/người/tháng
 - Kế toán trưởng: 15.697.000 đồng/người/tháng
 - Tổng thực tế chi năm 2020: 1.327.812.000 đồng

4.1.2 Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát

***Thù lao HĐQT**

- Thù lao của Thành viên HĐQT không chuyên trách (04 thành viên) bằng mức thấp nhất của mức lương tối thiểu vùng (vùng IV) theo quy định tại Nghị định số 157/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính Phủ : 2.920.000 đồng/người/tháng.
- Tổng thực tế chi Thù lao của Thành viên HĐQT năm 2020 là: 140.160.000 đồng

***Thù lao BKS**

- Thù lao của BKS (03 Thành viên) bằng 70% mức thấp nhất của mức lương tối thiểu vùng (vùng IV) theo quy định Nghị định số 157/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính Phủ: $70\% * 2.920.000 = 2.044.000$, đồng /người/tháng.
- Tổng thực tế chi Thù lao của BKS năm 2020 là: 73.584.000 đồng

4.2 Kế hoạch chi tiền lương, thù lao phục vụ hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát, ban điều hành năm 2021

4.2.1 Chi lương ban điều hành công ty gồm Chủ tịch HĐQT và Ban GD

- Lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 32.230.000 đồng/người/tháng
- Lương Giám đốc điều hành : 18.047.000 đồng/người/tháng
- Lương Phó Giám đốc: 15.747.000 đồng/người/tháng
- Lương Kế toán trưởng: 15.697.000 đồng/người/tháng
- Tổng kế hoạch chi năm 2021: 1.169.616.000 đồng

4.2.2 Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát

***Thù lao HĐQT**

- Thù lao của Thành viên HĐQT không chuyên trách (04 thành viên) bằng mức thấp nhất của mức lương tối thiểu vùng (vùng IV) theo quy định tại Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính Phủ : 3.070.000 đồng/người/tháng.
- Hàng tháng thành viên HĐQT không chuyên trách được thanh toán 80% mức thấp nhất của mức lương tối thiểu vùng (vùng IV) = $3.070.000 \times 80\% = 2.456.000$ đồng/người/tháng.
- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh sau khi kết thúc năm tài chính, công ty xem xét thanh toán 20% còn lại của mức lương tối thiểu vùng (vùng IV) = $3.070.000 \times 20\% = 614.000$ đồng/người/tháng.
- Tổng kế hoạch chi năm 2021 là 147.360.000 đồng

***Thù lao BKS**

- Thù lao của BKS (03 Thành viên) bằng 70% mức thấp nhất của mức lương tối thiểu vùng (vùng IV) theo quy định 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính Phủ: $70\% * 3.070.000 = 2.149.000$, đồng /người/tháng.
- Hàng tháng thành viên BKS được thanh toán 80% mức thấp nhất của mức lương tối thiểu vùng (vùng IV) = $2.149.000 \times 80\% = 1.719.200$ đồng/người/tháng.
- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh sau khi kết thúc năm tài chính, công ty xem xét thanh toán 20% còn lại của mức lương tối thiểu vùng (vùng IV) = $2.149.000 \times 20\% = 429.800$ đồng/người/tháng.

Tổng kế hoạch chi năm 2021 là 77.364.000 đồng

Các chi phí khác để phục vụ hoạt động được chi theo Quy chế nội bộ Công ty đã ban hành.

Tổng số cổ phần biểu quyết là 6.450.019 cổ phần. Trong đó số tán thành là 6.450.019 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự cuộc họp. Số không tán thành là: 0 cổ phần, tỷ lệ 0 %

Điều 5: Thông qua Tờ trình về phương án chi trả cổ tức năm 2020

- Hình thức chi trả: Bằng tiền mặt

- Tỷ lệ chi trả: 6% (cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ nhận được 600 VNĐ)

- Thời gian chi trả: Sau khi Nghị quyết đại hội cổ đông năm 2021 có hiệu lực.

Tổng số cổ phần biểu quyết là 6.450.019 cổ phần. Trong đó số tán thành là 6.450.019 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự cuộc họp. Số không tán thành là: 0 cổ phần, tỷ lệ 0 %

Điều 6: Thông qua Tờ trình sửa đổi điều lệ công ty

Tổng số cổ phần biểu quyết là 6.450.019 cổ phần. Trong đó số tán thành là 6.450.019 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự cuộc họp. Số không tán thành là: 0 cổ phần, tỷ lệ 0 %

Điều 7: Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 phương hướng hoạt động năm 2021.

Tổng số cổ phần biểu quyết là 6.450.019 cổ phần. Trong đó số tán thành là 6.450.019 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự cuộc họp. Số không tán thành là: 0 cổ phần, tỷ lệ 0 %

Điều 8: Thông qua kết quả bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2021-2025

STT	Họ và tên ứng cử viên	Số CMTND/CCCD	Trình độ học vấn/chuyên môn	Chức vụ công tác hiện nay
I	HĐQT			
1	Phạm Văn Phả	101045307	Cử nhân kinh tế	TV HĐQT- Giám đốc
2	Nguyễn Thị Việt Loan	017176000084	Cử nhân kinh tế, ngoại ngữ	Chủ tịch HĐQT
3	Đỗ Công Hào	101064434	Kỹ sư xây dựng	TV HĐQT- Phó giám đốc
4	Phạm Văn Chinh	101198480	Kỹ sư xây dựng	TV HĐQT- Phó giám đốc
5	Bùi Nhật Lệ	022193002570	ThS QTKD, cử nhân kế toán	Kế toán trưởng
II	BKS			
1	Ngô Thị Thu Lư	162387983	Kỹ sư công trình thủy	TP Tổng hợp
	Nguyễn Thị Thanh Huyền	100855822	Cử nhân kế toán	PGĐ XNDVCKCT
	Đoàn Duy Khánh	022084003475	Cao đẳng xây dựng	GĐXNDVCKCT

Tổng số cổ phần biểu quyết là 6.450.019 cổ phần. Trong đó số tán thành là 6.450.019 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự cuộc họp. Số không tán thành là: 0 cổ phần, tỷ lệ 0 %

Nghị quyết này đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 thông qua và có hiệu lực kể từ khi kết thúc đại hội. Đại hội cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị công ty cụ thể hoá thành kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể để chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết./.

**TM. ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



NGUYỄN THỊ VIỆT LOAN



BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 3 NĂM 2021

I. Thông tin doanh nghiệp

Tên công ty: Công ty cổ phần Quản lý đường sông số 3
Trụ sở chính: tổ 2 Khu 2 Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 22.03.000524 do Sở kế hoạch Đầu tư Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 04/01/2006; cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 08/7/2016 (Mã số doanh nghiệp số 5700102567)

II. Thời gian và địa điểm họp

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Quản lý đường sông số 3 được tổ chức từ 7h30' ngày 29/6/2021 tại Trụ sở chính của công ty - tổ 2 Khu 2 Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

III –Thành phần đại hội.

- Số cổ đông dự họp là 17 cổ đông đại diện cho 566 cổ đông của công ty.
- Chủ tọa đại hội: Bà Nguyễn Thị Việt Loan-Chủ tịch HĐQT
- Thư ký đại hội: Bà Bùi Nhật Lệ

IV –Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội.

1/ Căn cứ báo cáo của Ban thẩm tra tư cách đại biểu dự đại hội cổ đông thường niên năm 2021:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty Cổ phần Quản lý đường sông số 3: 10.669.730 cổ phần
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tính đến ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông : 10.669.730 cổ phần
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp Đại hội đồng cổ đông là 6.450.019 cổ phần, chiếm 60,45% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ của Công ty Cổ phần Quản lý đường sông số 3, Đại hội đồng cổ đông năm 2021 của Công ty Cổ phần Quản lý đường sông số 3 là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

V -Nội dung, diễn biến Đại hội :

Đại hội đã thảo luận thông qua các nội dung sau :

- Chương trình đại hội cổ đông thường niên năm 2021
- Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội cổ đông thường niên 2021
- Nội quy đại hội

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020; tổng kết, đánh giá tình hình hoạt động của Công ty nhiệm kỳ (2016-2020); Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và định hướng kế hoạch 5 năm 2021-2025

- Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc năm 2020.

- Báo cáo tóm tắt một số chỉ tiêu tài chính và phương án chia cổ tức năm 2020.

- Báo cáo chi phí thù lao phục vụ hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2020; kế hoạch chi năm 2021.

- Tờ trình về phương án chi trả cổ tức năm 2020

- Tờ trình sửa đổi Điều lệ công ty

- Báo cáo hoạt động của BKS năm 2020; phương hướng hoạt động năm 2021

- Báo cáo kết quả đề cử, ứng cử ứng viên tham gia bầu Thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2021-2025.

VI- Kết quả biểu quyết các nội dung của đại hội

1) Về báo cáo kết quả sản xuất-kinh doanh-tài chính năm 2020 và kế hoạch năm 2020 có các nội dung chính như sau:

1.1 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020

- Tổng doanh thu	54.185	Triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế	7.817	Triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế	6.606	Triệu đồng
- Nộp thuế cho Nhà nước	4.732	Triệu đồng
- Tỷ lệ cổ tức	6	%
- Thu nhập bình quân người/tháng	10,5	Triệu đồng

Tổng số cổ phần biểu quyết là 6.450.019 cổ phần. Trong đó số tán thành là 6.450.019 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự cuộc họp. Số không tán thành là: 0 cổ phần, tỷ lệ 0 %

1.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

- Tổng Doanh thu: 45.000 Triệu đồng

- Lợi nhuận sau thuế: 6.500 Triệu đồng

- Tỷ suất lợi tức/cổ phần: 6%

- Thu nhập bình quân/người/tháng: 11,5 triệu đồng

Tổng số cổ phần biểu quyết là 6.450.019 cổ phần. Trong đó số tán thành là 6.450.019 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự cuộc họp. Số không tán thành là: 0 cổ phần, tỷ lệ 0 %

1.3 Về các đề xuất, kiến nghị:

1/ Thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021;

2/ Thông qua định hướng kế hoạch phát triển SXKD 5 năm (2021-2025);

3/ Thông qua việc sửa đổi Điều lệ của Công ty;

4/ Thông qua việc chuyển kế hoạch Công ty mua vào từ 2 đến 3 triệu cổ phiếu của Công ty trong 02 năm (2020-2021) sang thực hiện trong nhiệm kỳ (2021-2025) để tái cấu trúc lại Công ty theo định hướng bền vững, giao cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm thích hợp để thực hiện;

5/ Thông qua việc đề Bà Bùi Thị Huệ vợ ông Phạm Văn Phả thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty được mua vào 200.000 cổ phiếu của Công ty do năm 2020 chưa thực hiện xong;

6/ Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lựa chọn đơn vị thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Quản lý đường sông số 3.

Tổng số cổ phần biểu quyết là 6.450.019 cổ phần. Trong đó số tán thành là 6.450.019 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự cuộc họp. Số không tán thành là: 0 cổ phần, tỷ lệ 0 %

2) Về Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty của HĐQT và Ban giám đốc năm 2020

Tổng số cổ phần biểu quyết là 6.450.019 cổ phần. Trong đó số tán thành là 6.450.019 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự cuộc họp. Số không tán thành là: 0 cổ phần, tỷ lệ 0 %

3) Về Báo cáo tóm tắt một số chỉ tiêu tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2020:

3.1 Tổng lợi nhuận sau thuế năm nay:	6.606.463.335	<i>Đơn vị tính: VND</i>
-Lợi nhuận để lại chưa phân phối năm trước:	131.807.661	
3.2 Phân phối lợi nhuận; Trích lập các quỹ		
- Quỹ khen thưởng phúc lợi	330.000.000	
- Số tiền để chia cổ tức	6.401.838.000	
-Chia cổ tức (đồng/1CP) Vốn: 600 đồng/ CP		
- Lợi nhuận để lại chưa phân phối năm nay	6.432.996	

Tổng số cổ phần biểu quyết là 6.450.019 cổ phần. Trong đó số tán thành là 6.450.019 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự cuộc họp. Số không tán thành là: 0 cổ phần, tỷ lệ 0 %

4) Về báo cáo chi phí tiền lương, thù lao phục vụ hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát, ban điều hành năm 2020; kế hoạch chi năm 2021.

4.1 Chi tiền lương, thù lao phục vụ hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát, ban điều hành năm 2020

4.1.1 Chi lương ban điều hành công ty gồm Chủ tịch HĐQT và Ban GD

- Lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 32.230.000 đồng/người/tháng
- Lương Giám đốc: 31.230.000 đồng/người/tháng
- Lương Phó Giám đốc: 15.747.000 đồng/người/tháng
- Kế toán trưởng: 15.697.000 đồng/người/tháng
- Tổng thực tế chi năm 2020: 1.327.812 .000 đồng

4.1.2 Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát

***Thù lao HĐQT**

- Thù lao của Thành viên HĐQT không chuyên trách (04 thành viên) bằng mức thấp nhất của mức lương tối thiểu vùng (vùng IV) theo quy định tại Nghị định số 157/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính Phủ : 2.920.000 đồng/người/tháng.
 - Tổng thực tế chi Thù lao của Thành viên HĐQT năm 2020 là: 140.160.000 đồng
- *Thù lao BKS**
- Thù lao của BKS (03 Thành viên) bằng 70% mức thấp nhất của mức lương tối thiểu vùng (vùng IV) theo quy định Nghị định số 157/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính Phủ: $70\% * 2.920.000 = 2.044.000$, đồng /người/tháng.
 - Tổng thực tế chi Thù lao của BKS năm 2020 là: 73.584.000 đồng.

4.2 Kế hoạch chi tiền lương, thù lao phục vụ hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát, ban điều hành năm 2020

4.2.1 Chi lương ban điều hành công ty gồm Chủ tịch HĐQT và Ban GD

- Lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 32.230.000 đồng/người/tháng
- Lương Giám đốc điều hành : 18.047.000 đồng/người/tháng
- Lương Phó Giám đốc: 15.747.000 đồng/người/tháng
- Lương Kế toán trưởng: 15.697.000 đồng/người/tháng
- Tổng kế hoạch chi năm 2021: 1.169.616.000 đồng

4.2.2 Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát

***Thù lao HĐQT**

- Thù lao của Thành viên HĐQT không chuyên trách (04 thành viên) bằng mức thấp nhất của mức lương tối thiểu vùng (vùng IV) theo quy định tại Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính Phủ : 3.070.000 đồng/người/tháng.
- Hàng tháng thành viên HĐQT không chuyên trách được thanh toán 80% mức thấp nhất của mức lương tối thiểu vùng (vùng IV) = $3.070.000 \times 80\% = 2.456.000$ đồng/người/tháng.
- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh sau khi kết thúc năm tài chính, công ty xem xét thanh toán 20% còn lại của mức lương tối thiểu vùng (vùng IV) = $3.070.000 \times 20\% = 614.000$ đồng/người/tháng.
- Tổng kế hoạch chi năm 2021 là 147.360.000 đồng

***Thù lao BKS**

- Thù lao của BKS (03 Thành viên) bằng 70% mức thấp nhất của mức lương tối thiểu vùng (vùng IV) theo quy định 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính Phủ: $70\% * 3.070.000 = 2.149.000$, đồng /người/tháng.
- Hàng tháng thành viên BKS được thanh toán 80% mức thấp nhất của mức lương tối thiểu vùng (vùng IV) = $2.149.000 \times 80\% = 1.719.200$ đồng/người/tháng.
- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh sau khi kết thúc năm tài chính, công ty xem xét thanh toán 20% còn lại của mức lương tối thiểu vùng (vùng IV) = $2.149.000 \times 20\% = 429.800$ đồng/người/tháng.

Tổng kế hoạch chi năm 2021 là 77.364.000 đồng

Các chi phí khác để phục vụ hoạt động được chi theo Quy chế nội bộ Công ty đã ban hành.

Tổng số cổ phần biểu quyết là 6.450.019 cổ phần. Trong đó số tán thành là 6.450.019 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự cuộc họp. Số không tán thành là: 0 cổ phần, tỷ lệ 0 %

5) Tờ trình về phương án chi trả cổ tức năm 2020

- Hình thức chi trả: Bằng tiền mặt
- Tỷ lệ chi trả: 6% (cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ nhận được 600 VNĐ)
- Thời gian chi trả: Sau khi Nghị quyết đại hội cổ đông có hiệu lực

Tổng số cổ phần biểu quyết là 6.450.019 cổ phần. Trong đó số tán thành là 6.450.019 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự cuộc họp. Số không tán thành là: 0 cổ phần, tỷ lệ 0 %

6) Tờ trình Sửa đổi điều lệ công ty

Tổng số cổ phần biểu quyết là 6.450.019 cổ phần. Trong đó số tán thành là 6.450.019 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự cuộc họp. Số không tán thành là: 0 cổ phần, tỷ lệ 0 %

7) Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020; phương hướng hoạt động năm 2021.

Tổng số cổ phần biểu quyết là 6.450.019 cổ phần. Trong đó số tán thành là 6.450.019 cổ phần, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự cuộc họp. Số không tán thành là: 0 cổ phần, tỷ lệ 0 %

8) Kết quả bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2021-2025

STT	Họ và tên ứng cử viên	Số CMTND/CCCD	Trình độ học vấn/chuyên môn	Chức vụ công tác hiện nay
I	HĐQT			
1	Phạm Văn Phả	101045307	Cử nhân kinh tế	TV HĐQT- Giám đốc
2	Nguyễn Thị Việt Loan	017176000084	Cử nhân kinh tế, ngoại ngữ	Chủ tịch HĐQT
3	Đỗ Công Hào	101064434	Kỹ sư xây dựng cầu đường	TV HĐQT- Phó giám đốc
4	Phạm Văn Chính	101198480	Kỹ sư xây dựng CN & dân dụng	TV HĐQT- Phó giám đốc
5	Bùi Nhật Lệ	022193002570	ThS QTKD, cử nhân kế toán	Kế toán trưởng
II	BKS			
1	Ngô Thị Thu Lư	162387983	Kỹ sư công trình thủy	TP Tổng hợp
	Nguyễn Thị Thanh Huyền	100855822	Cử nhân kế toán	PGĐ XNDVCKCT
	Đoàn Duy Khánh	022084003475	Cao đẳng xây dựng CN & dân dụng	GĐXNDVCKCT

VII/. Biểu quyết thông qua biên bản, nghị quyết đại hội và bế mạc đại hội

Biên bản này đã được lập vào ngày 29/6/2021 ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông năm 2021 của Công ty Cổ phần Quản lý đường sông số 3 kết thúc chương trình nghị sự.

Biên bản này đã được đọc lại trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông và đã được biểu quyết thông qua tại Đại hội với 100 % tổng số Phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

Căn cứ và Biên bản này, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm thay mặt Đại hội đồng cổ đông ban hành Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày họp và thông báo tới các cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội cam kết liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác và đầy đủ của Biên bản này. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty kết thúc vào lúc 11h30p cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Bùi Nhật Lệ

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Nguyễn Thị Việt Loan



**CÔNG TY CỔ PHẦN
QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 3**

Số: 124/BCHĐQT - CTCPĐS3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 06 tháng 06 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020; tổng kết, đánh giá tình hình hoạt động của Công ty nhiệm kỳ (2016-2020); Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và định hướng kế hoạch 5 năm 2021-2025

PHẦN I

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

I-Đặc điểm tình hình:

Năm 2020 dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nguy hiểm gây ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế trong nước và thế giới, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cả về doanh thu lợi nhuận, thu nhập của người lao động, ảnh hưởng đến phương án sản xuất kinh doanh và tạo ra áp lực rất lớn đến sự quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc. Xong nó cũng mở ra cơ hội cho Công ty tổ chức cơ cấu lại ngành nghề SXKD. Để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ và chiến lược sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc Công ty đã kiên định thực hiện việc kiện toàn lại bộ máy quản lý, sắp xếp lại tổ chức của Công ty đảm bảo tinh gọn và hiệu quả trong điều hành, chỉ đạo sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã quyết liệt, toàn tâm, toàn ý vì sự phát triển của Công ty. Bước đầu đã khắc phục và vượt qua nhiều khó khăn, thử thách hoàn thành tốt nghị quyết Đại hội cổ đông đã đề ra.

II- Báo cáo tài chính năm 2020:

Báo cáo tài chính của Công ty năm 2020 đã được lập theo đúng các quy định của pháp luật về chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và đúng theo thời gian quy định gồm:

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Thuyết minh báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính của Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đánh giá như sau:

“Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần quản lý Đường sông số 3 tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán

doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp”.

III. Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm:

- Duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 9001:2015
- Bảo toàn vốn của doanh nghiệp, hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hàng năm theo Nghị quyết Đại hội cổ đông đề ra.
- Thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế, trả lương, đóng bảo hiểm cho người lao động đạt 100% và đúng thời gian quy định, cải thiện điều kiện môi trường làm việc tốt hơn.
- Đảm bảo an toàn lao động, chăm lo sức khỏe cho người lao động; Giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài sản phương tiện thiết bị, báo hiệu trên tuyến quản lý không để xảy ra mất mát.
- Duy trì tốt mối quan hệ hợp tác truyền thống với Cục ĐTNĐ Việt Nam, Bộ GTVT các khách hàng, đối tác chiến lược trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh như các Ban quản lý dự án để đảm bảo doanh thu và ổn định việc làm cho người lao động.

IV. Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty:

Mặc dù còn gặp rất nhiều khó khăn nhưng năm 2020 tiếp tục là một năm hoạt động SXKD có hiệu quả, Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Một số chỉ tiêu cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị Quyết 2020	Thực hiện 2020
1	Tổng doanh thu	Triệu	42.500	54.185
2	Lợi nhuận trước thuế	-		7.817
3	Lợi nhuận sau thuế	-	6.402	6.606
4	Tỷ lệ cổ tức	%	6,0	6,0
5	Nộp thuế cho Nhà nước	Triệu		4.732
6	Thu nhập BQ người/tháng	Triệu		10,5

V. Một số đánh giá so với Nghị quyết

- Tổng doanh thu đạt 54.185 triệu bằng 127,4%
- Lợi nhuận sau thuế đạt 6.606 triệu bằng 103,1 %
- Nộp ngân sách Nhà nước: 4.732 triệu đồng
- Thu nhập bình quân: đạt 10,5 triệu đồng/người/tháng

* Tóm lại trong năm 2020 tuy gặp nhiều khó khăn song nhìn chung hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục phát triển ổn định, các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, nộp thuế cho nhà nước và thu nhập của người lao động đều đạt và vượt các chỉ tiêu đã được Đại hội cổ đông thông qua.

PHẦN II

TỔNG KẾT, ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NHIỆM KỲ (2016-2020)

Tổng kết 5 năm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có những thuận lợi, khó khăn, những thành công và hạn chế cơ bản sau đây:

I-Thuận lợi và khó khăn

1. Thuận lợi:

- Nhờ ký được các hợp đồng quản lý, bảo trì điều tiết ĐBGTT đường thủy ổn định hàng năm với Cục Đường thủy nội địa Việt Nam .

- Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và người lao động có trách nhiệm cao. Công ty có truyền thống trên 50 năm thực hiện công tác quản lý, bảo trì ĐTNĐ. Tập thể CBCNV-LĐ có truyền thống đoàn kết, gắn bó từ Văn phòng Công ty tới các đơn vị trực thuộc. Ngoài ra, Công ty còn được sự quan tâm giúp đỡ, ủng hộ của các đơn vị trong và ngoài ngành, đặc biệt là Cục Đường thủy nội địa Việt Nam; UBND thành phố Hạ Long, các Sở, ban ngành và UBND tỉnh Quảng Ninh.

- Địa bàn hoạt động của công ty thuộc tỉnh Quảng Ninh- nằm trong tam giác phát triển kinh tế phía Bắc mạnh về du lịch, dịch vụ sửa chữa đóng mới tàu, thuyền... đây là cơ hội tốt để đơn vị mở mang ngành nghề và phát triển sản xuất kinh doanh dịch vụ.

2. Khó khăn:

- Nguồn lực, cơ sở vật chất, trang bị kỹ thuật phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty còn hạn chế, chưa tạo được sự bứt phá dẫn đến năng lực cạnh tranh toàn Công ty còn yếu. Phương tiện phục vụ cho sản xuất kinh doanh còn nghèo nàn, đội ngũ phương tiện đông nhưng công suất nhỏ chỉ phù hợp với công tác đảm bảo giao thông, không khai thác được trong kinh doanh vận tải. Cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất kinh doanh đang trong giai đoạn đầu tư, muốn đưa vào khai thác phục vụ sản xuất kinh doanh phải cần nguồn vốn đầu tư lớn và quỹ thời gian dài.

- Các Trạm quản lý ĐTNĐ do đặc thù và truyền thống ngành chủ yếu thực hiện nhiệm vụ đảm bảo giao thông nên nằm trải dài theo các tuyến ĐTNĐ đơn vị quản lý, cách xa Công ty, xa các trung tâm kinh tế nên không thuận lợi cho việc tập trung nguồn lực để mở rộng hoạt động SXKD.

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID – 19 kéo dài dẫn đến một số ngành nghề của Công ty như: Du lịch, khách sạn và dịch vụ khác bị ảnh hưởng nghiêm trọng hầu như đóng cửa không hoạt động trong hơn một năm qua, dẫn đến doanh thu hằng năm sụt giảm mạnh.

II- Thành công và những mặt còn hạn chế

1. Thành công:

Nhân thức đầy đủ những thuận lợi, khó khăn xuất phát từ đặc điểm tình hình đơn vị, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, tập thể người lao động và cổ đông trong Công ty đã xây dựng được phương án sản xuất kinh doanh và các giải pháp phù hợp với năng lực thực tế của công ty. Sau 5 năm đã đạt được những thành công trên các lĩnh vực chủ yếu sau:

1.1 Sản xuất kinh doanh chính: (Quản lý, bảo trì; điều tiết ĐBGTT Đường thủy nội địa Quốc gia)

- Công ty luôn xác định công tác quản lý, bảo trì; điều tiết đảm bảo giao thông ĐTNĐ phục vụ giao thông vận tải vừa là ngành nghề chính, vừa là nhiệm vụ chính trị nên dù bất cứ điều kiện, hoàn cảnh nào cũng quyết tâm phấn đấu đảm bảo luồng tuyến an toàn thông suốt. Trong 5 năm mặc dù lưu lượng vận tải thông qua trên các tuyến ĐTNĐ Quốc gia đơn vị quản lý liên tục tăng cao cả về số lượt phương tiện và tổng trọng tải. Xong đơn vị vẫn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến luồng được giao quản lý không để xảy ra tai nạn giao thông ĐTNĐ do lỗi của công tác quản lý gây nên

1.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 5 năm (2016-2020)

Sau 5 năm hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị liên tục phát triển ổn định và có hiệu quả: Doanh thu và lợi nhuận năm sau luôn cao hơn năm trước, hoàn thành các chỉ tiêu đảm bảo việc chi trả cổ tức cho các cổ đông theo nghị quyết đại hội cổ đông. Đảm bảo đời sống việc làm và thu nhập cho người lao động ở mức khá, nộp thuế cho nhà nước đầy đủ theo quy định. Ngoài việc bảo toàn được vốn của các cổ đông, công ty còn thiết lập được các quỹ để hỗ trợ phát triển sản xuất và chăm lo đời sống người lao động

Tổng hợp các chỉ tiêu SXKD trong 5 năm 2016-2020

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả thực hiện các năm				
			2016	2017	2018	2019	2020
1	Doanh thu		35.245	59.220	47.022	49.570	54.185
2	Lợi nhuận sau thuế	-	6.793	10.141	6.182	7.978	6.606
3	Tỷ lệ cổ tức	đồng/cP	6	7	7	6	6
4	Nộp thuế cho nhà nước	Triệu	4.119	5.342	4.706	4.847	4.732
5	Tổng quỹ lương thực hiện	Triệu	7.151	8.013	7.101	7.835	9.603
6	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu	6	6,8	8,2	9,3	10,5

1.3. Kết quả về Đầu tư cơ sở hạ tầng:

- Trong 5 năm Công ty đã đầu tư mua, sửa chữa nâng cấp khách sạn tại số 4 Phát Lộc; góp vốn liên danh xây dựng khu nhà dịch vụ, thương mại và khách sạn tại khu B (đất dịch vụ); mua sắm phương tiện đảm bảo giao thông và dịch vụ. Tổng kinh phí 39,45 tỷ đồng .

STT	Hạng mục	Kinh phí (Tỷ đồng)	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện (năm)	Ghi chú (tỷ lệ)
1	Mua, sửa chữa nâng cấp khách sạn tại số 4 Phát Lộc, P Hàng Buồm, Hoàn Kiếm, HN	22	SXKD	02	
2	Góp vốn liên danh đầu tư xây dựng Dự án công trình nhà dịch vụ thương mại và khách sạn tại P. Hồng Hà, TP Hạ Long	6,45/15,7	Góp vốn LD	03	25%
3	Đầu tư mua sắm phương tiện phục vụ ĐBGT và dịch vụ	11,0	SXKD		

1.4. Công tác chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho người lao động, cổ động trong công ty và ủng hộ các hoạt động xã hội.

Tuy còn gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh xong Công ty vẫn đảm bảo ổn định việc làm và đời sống cho người lao động, mọi chế độ như mua bảo hiểm, bảo hộ lao động được Công ty thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, vì vậy tổng kết qua các năm Công ty không có đơn thư tố cáo và khiếu nại.

1.5. Chấp hành chế độ chính sách và pháp luật của nhà nước.

Trong 5 năm qua đơn vị đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và chính sách theo quy định của Nhà nước, đặc biệt trong việc đóng thuế và đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động.

1.6. Đặc biệt sự kiện ngày 21/8/2017 Công ty lên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (mã chứng khoán: DS3) đây là Công ty duy nhất thực hiện công tác quản lý, bảo trì ĐTNĐ của Cục Đường sông Việt Nam (nay là Đường thủy nội địa Việt Nam) có mặt trên thị trường chứng khoán sau khi Nhà nước thoái hết vốn, đánh dấu một bước tiến dài của Công ty.

2. Tồn tại, hạn chế:

Bên cạnh những thành công nêu trên hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị trong 5 năm qua cũng còn những mặt tồn tại, hạn chế sau:

- Xuất phát điểm từ một đơn vị hành chính sự nghiệp thí điểm, chuyển thành Công ty cổ phần, là một trong 5 Công ty được Nhà nước thoái hết vốn để trở thành Công ty 100% vốn tư nhân và là Công ty quản lý, bảo trì ĐTNĐ đầu tiên trong cả nước lên sàn giao dịch chứng khoán. Do chưa có tiền lệ, vì vậy việc lên sàn sớm của Công ty tuy đúng hướng nhưng chưa chín muồi, vì vậy chưa mang lại kết quả như mong muốn so với chỉ tiêu ban đầu đặt ra;

- Do ảnh hưởng hệ tư tưởng thời bao cấp, dẫn đến trình độ, năng lực của bộ máy quản lý điều hành, công nhân lao động còn yếu, vì vậy các quyết định đưa ra chưa tạo được đột phá mang tầm chiến lược để xây dựng và phát triển Công ty.

PHẦN III

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

VÀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN 5 NĂM (2021-2025)

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 là cơ sở và đặt nền tảng cho việc xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, năm đầu thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021-2025. Trên cơ sở phân tích đặc điểm tình hình thực tế và năng lực sản xuất kinh doanh của đơn vị; Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch SXKD năm 2021 và định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm (2021-2025), với các nội dung sau:

I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

Kế hoạch sản lượng và một số chỉ tiêu chính trong năm 2021:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021
1	Tổng doanh thu:	Triệu đồng	45.000
2	Lợi nhuận trước thuế	-	7.900
3	Lợi nhuận sau thuế	-	6.500
5	Nộp thuế cho nhà nước	Triệu đồng	4.700
6	Tỷ suất lợi tức/cổ phần	%	6,00
7	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu	11,5

II – Định hướng chiến lược, kế hoạch phát triển 5 năm (2011-2015)

1. Ưu tiên đầu tư cho nhiệm vụ chính (công tác quản lý, bảo trì; điều tiết đảm bảo giao thông ĐTNĐ). Đảm bảo luồng lạch an toàn thông suốt không để xảy ra tai nạn giao thông do lỗi của công tác quản lý gây ra. Thực hiện tốt các hợp đồng quản lý, bảo trì ĐTNĐ và điều tiết đảm bảo giao thông đã ký kết với Cục ĐTNĐ Việt Nam và các đối tác chiến lược.

2. Công tác SXKD dịch vụ: Chuẩn bị sẵn sàng lực lượng phương tiện thiết bị, cơ sở vật chất để khôi phục lại khi hết dịch gồm: Dịch vụ nghỉ đêm, khách sạn và dịch vụ cung cấp nước sạch, quản lý, bảo trì hệ thống báo hiệu Ban quản lý vịnh Hạ Long.

3. Về đầu tư: Quyết liệt để cơ cấu lại các khoản đầu tư, nhằm hoàn thành để đưa công trình: Nhà dịch vụ, thương mại và khách sạn và công trình: Nhóm nhà ở và công trình hỗn hợp (khách sạn, dịch vụ, văn phòng) vào khai thác đúng kế hoạch.

4. Công tác tài chính:

- Đẩy mạnh công tác thu hồi nợ để bố trí đủ vốn cho công trình trọng điểm.
- Bảo toàn vốn của các cổ đông, phân đầu từ năm 2023 ÷ 2025 trả cổ tức mỗi năm tăng 1%. Thu nhập của người lao động năm 2025 đạt 15 triệu đồng/người/tháng.

5. Tăng cường sự đoàn kết nhất trí, sự phối kết hợp giữa Chi bộ đảng, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, BCH Công đoàn, tranh thủ sự ủng hộ giúp đỡ của các đơn vị trong và ngoài ngành, phát huy lợi thế ngành, lợi thế địa bàn, để đẩy mạnh phát triển SXKD dịch vụ.

III – Kết luận và Kiến nghị:

Sau 05 năm hoạt động, mặc chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng, suy thoái kinh tế toàn cầu. Đặc biệt do ảnh hưởng nặng nề của đại dịch COVID – 19 từ năm 2020 đến nay, cùng với những bất cập về cơ chế, chính sách chưa được tháo gỡ kịp thời, xong Công ty đã vượt qua những khó khăn, thách thức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ SXKD, đảm bảo đời sống, việc làm cho người lao động, doanh thu, lợi nhuận, nộp thuế cho Nhà nước và cổ tức trả cho cổ đông đều đạt và vượt so với Nghị quyết, bảo toàn được vốn, giữ vững sự ổn định và vị thế của Công ty trên thương trường.

Phát huy những thành tích đã đạt được để tạo điều kiện cho Công ty tiếp tục phát triển ổn định và bền vững, Hội đồng quản trị kiến nghị Đại hội đồng cổ đông:

- 1/ Thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021;
- 2/ Thông qua định hướng kế hoạch phát triển SXKD 5 năm (2021-2025);
- 3/ Thông qua việc sửa đổi Điều lệ của Công ty;

4/ Thông qua việc chuyển kế hoạch Công ty mua vào từ 2 đến 3 triệu cổ phiếu của Công ty trong 02 năm (2020-2021) sang thực hiện trong nhiệm kỳ (2021-2025) để tái cấu trúc lại Công ty theo định hướng bền vững, giao cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm thích hợp để thực hiện;

5/ Thông qua việc để Bà Bùi Thị Huệ vợ ông Phạm Văn Phả thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty được mua vào 200.000 cổ phiếu của Công ty do năm 2020 chưa thực hiện xong;

6/ Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lựa chọn đơn vị thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Quản lý đường sông số 3.

Trên đây là Báo cáo kết quả SXKD năm 2020, kế hoạch SXKD năm 2021 và định hướng kế hoạch phát triển SXKD 5 năm (2021-2025), kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Quản lý đường sông số 3 thông qua.

Xin kính chúc các quý cổ đông mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Việt Loan



**CÔNG TY CỔ PHẦN
QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 3**

Số: 122 /BCHĐQT – CTCPĐS3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 06 tháng 06 năm 2021

BÁO CÁO

Đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty của Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc trong năm 2020

I-Đặc điểm tình hình chung trong năm 2020:

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 22.03.000524 do Sở kế hoạch Đầu tư Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 04/ 01/ 2006; cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 08/07/2016 (Mã số doanh nghiệp số 5700102567, Vốn điều lệ: 106.697.300.000 đồng)

Năm 2020 dịch bệnh COVID -19 diễn biến phức tạp nguy hiểm gây ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế trong nước và thế giới, trong đó có hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Do ảnh hưởng của dịch bệnh kéo dài dẫn đến một số ngành nghề như: dịch vụ du lịch nghỉ đêm, khách sạn của công ty bị ảnh hưởng nghiêm trọng hầu như đóng cửa không hoạt động trong hơn một năm qua, dẫn đến doanh thu hàng năm sụt giảm khoảng 15 tỷ đồng (chiếm 25% tổng doanh thu của công ty).

Trước những khó khăn nêu trên, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc công ty đã nỗ lực cố gắng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo để ổn định tình hình đơn vị đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu nghị quyết đã được đại hội cổ đông thường niên năm 2020 thông qua.

II- Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị :

1. Quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh:

Tiếp nối những kết quả đã đạt được năm 2019, cùng với sự chỉ đạo điều hành quyết liệt của Ban giám đốc Công ty, cùng sự đồng lòng nhất trí của tập thể CBNVLD, được sự hỗ trợ và tin tưởng của các đối tác và của Quý cổ đông, Công ty cổ phần quản lý đường sông số 3 đã thu được kết quả cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu đạt 54.185 triệu bằng 127,4%
- Lợi nhuận sau thuế đạt 6.606 triệu bằng 103,1 %
- Việc làm cho người lao động: đạt 100%; Thu nhập bình quân người/tháng đạt 10,05 triệu bằng 100%, bằng 102,5% so với năm 2019

Trong năm 2020 Công tác quản lý điều hành tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, nhìn chung hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục được duy trì ổn định, đạt hiệu quả kinh tế, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, thu nhập của người lao động tăng so với năm trước, quyền lợi của cổ đông được đảm bảo.

2. Công tác quản trị:

- Với vai trò là đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, cùng với Ban giám đốc điều hành, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết và các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- HĐQT đã thường xuyên kiểm tra tình hình, đôn đốc Công ty thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, phối hợp với Ban giám đốc kịp thời có các biện pháp phù hợp điều chỉnh hoạt động kinh doanh, chấn chỉnh, bổ sung, hoàn thiện các mặt quản lý trong công tác quản trị doanh nghiệp.

- Phối hợp với Ban kiểm soát Công ty để tăng cường thực hiện chức năng giám sát, quản lý, chỉ đạo Công ty thực hiện các mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông đề ra và tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã thực hiện các chức năng, nhiệm vụ quy định, tổ chức các phiên họp định kỳ và ban hành các Nghị quyết, Quyết định kịp thời trên cơ sở bám sát tình hình thực tế của Công ty.

- Hội đồng quản trị thực hiện nguyên tắc làm việc theo chế độ tập thể, đa số tán thành. Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua khi đa số thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết hoặc bỏ phiếu tán thành.

- Các cuộc họp HĐQT đều có đủ số thành viên theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

- Các Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị ban hành trên cơ sở ý kiến thống nhất của đa số thành viên Hội đồng quản trị.

- Số lượng Nghị quyết ban hành trong năm 2020: 02 Nghị quyết

- Công ty đã triển khai thực hiện và tiến hành công bố thông tin đảm bảo theo đúng quy định của luật chứng khoán thông qua hệ thống công bố thông tin điện tử (trang web IDS của Ủy ban chứng khoán nhà nước và CIMS của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội).

- Trong công tác quan hệ cổ đông, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo thực hiện việc liên hệ với cổ đông và thông tin kịp thời các hoạt động, sự kiện của công ty đến các cổ đông thông qua Website công ty.

- Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

+ Tiếp tục tái cấu trúc Công ty và các đơn vị trực thuộc để bộ máy tổ chức gọn nhẹ, tinh nhuệ và hiệu quả hơn

+ Tăng cường vai trò giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh, nhất là giám sát trong các lĩnh vực: hoạt động tài chính – kế toán; công tác tổ chức – cán bộ và thực hiện vệ sinh, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ.

3. Triển khai các dự án đầu tư :

Thực hiện kế hoạch đầu tư trung và dài hạn

- Dự án công trình nhà dịch vụ thương mại và khách sạn tại phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long : Do ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 đến nay công trình mới thực hiện được 50% khối lượng, dự kiến Quý II năm 2022 hoàn thành đưa vào sử dụng.

- Dự án: Nhóm Nhà ở và công trình hỗn hợp (Khách sạn, dịch vụ, văn phòng) tại phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long: Hiện nay công ty đang triển khai các thủ tục để trình cơ quan chức năng, phân đấu đến Quý I năm 2022 khởi công xây dựng.

III- Công tác điều hành của Ban giám đốc.

Căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT, Ban giám đốc Công ty đã tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Cụ thể:

- Giám sát, điều hành toàn bộ hoạt động của Công ty thông qua các phòng chức năng, các đơn vị trực thuộc. Đôn đốc, kiểm tra các phòng chức năng, các đơn vị trực thuộc thực hiện Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, nội quy quy chế và các quy định của pháp luật.

- Tiếp tục xây dựng và ban hành các quy chế, quy định nhằm chuẩn hóa các mặt hoạt động của Công ty. Tăng cường công tác giám sát: soát xét, bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện các qui chế nội bộ để các qui chế này là các công cụ quản lý hữu hiệu nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Tiết kiệm chi phí, đảm bảo tính đúng, đủ, minh bạch rõ ràng, nâng cao hiệu quả công tác quản lý điều hành. Phát hiện và xử lý kịp thời những bất cập trong hệ thống điều hành hoạt động của Công ty.

- Phát triển hoạt động kinh doanh phù hợp với các quy định của pháp luật và mô hình tổ chức hoạt động của công ty hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, an toàn;

- Đổi mới công tác quản lý, củng cố tinh thần đoàn kết từ ban giám đốc đến cán bộ nhân viên. Thường xuyên đào tạo và củng cố chuyên môn... Phát triển công tác đoàn thể để tạo hiệu ứng phong trào, năng động, chuyên nghiệp..

IV-Chương trình hoạt động trong năm 2021:

Năm 2021, tình hình kinh tế thế giới và trong nước dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, do chịu ảnh hưởng của Đại dịch covid-19. Trong bối cảnh đó dự báo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2021 và các năm tới sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức đặc biệt là đối với các lĩnh vực kinh doanh du lịch- dịch vụ cũng như các lĩnh vực liên quan đến vốn đầu tư công của Nhà nước.

Trên cơ sở nhận thức đầy đủ những khó khăn, thách thức, những ưu điểm và khuyết điểm trong quản lý điều hành, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc quyết tâm bám sát nghị quyết của đại hội cổ đông thường niên năm 2021 để xây dựng chương trình hoạt động, tập trung khai thác mọi nguồn lực để mở rộng và đẩy mạnh các hoạt động SXKD nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận và đảm bảo các quyền và lợi ích cho các cổ đông và người lao động trong công ty. Cụ thể:

- Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện bộ máy tổ chức, nhân sự với giải pháp tăng cường năng lực quản trị, điều hành và năng lực kinh doanh.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nội quy, quy chế, quy trình nghiệp vụ, ý thức làm việc của các bộ phận, phòng ban khi thực hiện công việc được giao.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế trả lương, thưởng theo vị trí gắn với năng suất chất lượng hiệu quả công việc phù hợp với năng lực, sự cống hiến của người lao động với sự phát triển của công ty.

- Xây dựng chương trình, nội dung và duy trì các cuộc họp định kỳ và đột xuất theo quy định của điều lệ công ty..

- Thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm đảm bảo chất lượng theo đúng tiến độ.

- Chủ động xây dựng và thực hiện biện pháp tổ chức thi công trong công tác quản lý bảo trì ĐTNĐ, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm tiết kiệm chi phí, hạ giá thành.

- Chủ động trong việc tìm kiếm khách hàng tiềm năng, duy trì phát triển thị trường và khách hàng truyền thống trong công tác quản lý bảo trì, điều tiết hướng dẫn giao thông và xây dựng công trình đường thủy.

Phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2020; Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng công ty, cùng với sự đoàn kết nhất trí của các cổ đông và người lao động; sự ủng hộ giúp đỡ của các cơ quan hữu quan, các đơn vị và các đối tác của công ty; Hội đồng quản trị và Ban giám đốc tin tưởng sẽ thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021, tiếp tục xây dựng công ty ổn định và phát triển./.

Trên đây là báo cáo Đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty của Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc trong năm 2020 trình ĐHĐCĐ thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Việt Loan



**CÔNG TY CỔ PHẦN
QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 3**

Số 123 /BCHĐQT – CTCPĐSS3

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quảng Ninh, ngày 06 tháng 06 năm 2021

**BÁO CÁO TÓM TẮT MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG CHIA CỐ TỨC NĂM 2020**

Căn cứ báo cáo kiểm toán số 2906.01.04/BCTC-NVT2 ngày 25/03/2020 của Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt về kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty CP quản lý đường sông số 3.

Hội đồng quản trị trình ĐHCĐ Báo cáo tài chính năm 2020 và tóm tắt các chỉ tiêu cơ bản của báo cáo và dự kiến phân phối lợi của công ty như sau:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm 2020	Số cuối năm 2019
A – Tài sản			
A – Tài sản ngắn hạn	100	68.622.899.859	58.163.600.691
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	3.833.974.785	6.013.042.390
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	61.909.684.026	50.175.486.280
IV. Hàng tồn kho	140	2.879.241.048	1.975.072.021
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		
B – Tài sản dài hạn	200	96.397.375.955	85.475.898.822
II – Tài sản cố định	220	31.838.919.702	29.125.775.246
1. Tài sản cố định hữu hình	221	14.158.179.702	11.445.035.246
- Nguyên giá	222	35.468.607.725	30.143.609.308
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(21.310.428.023)	(18.698.574.062)
3. Tài sản cố định vô hình	227	17.680.740.000	17.680.740.000
- Nguyên giá	228	17.680.740.000	17.680.740.000
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	9.438.213.948	834.676.990
V. Tài sản dài hạn khác	260	1.154.982.983	800.187.263
Cộng	270	165.020.275.814	143.639.499.513
B – Nguồn vốn			
A – Nợ phải trả (300=310+330)	300	49.429.087.752	28.052.936.786
I. Nợ ngắn hạn	310	33.411.348.577	22.988.273.037
II. Nợ dài hạn	330	16.017.739.175	5.064.663.749
B - Nguồn vốn chủ sở hữu (400=410+430)	400	115.591.188.062	115.586.562.727
I. Vốn chủ sở hữu	410	115.591.188.062	115.586.562.727
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	106.697.300.000	106.697.300.000
2. Vốn khác	414		
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	2.155.617.066	655.617.066

4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	6.738.270.996	8.233.645.661
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		
1. Nguồn kinh phí	431		
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		
Cộng	440	165.020.275.814	143.639.499.513
C - Kết quả kinh doanh			
1 - Tổng doanh thu		54.301.447.005	50.269.423.671
+ Doanh thu bán hàng		54.185.288.830	49.570.318.147
+ Doanh thu từ HĐ tài chính		116.158.175	33.751.569
+ Thu nhập khác			665.353.955
2 Tổng chi phí(gồm cả chi phí thuế TNDN)		47.694.983.670	42.290.581.280
3 - Tổng lợi nhuận sau thuế năm nay		6.606.463.335	7.978.842.391
4- Phân phối lợi nhuận			
- Trích lập các quỹ			
+ Lợi nhuận để lại chưa phân phối năm nay		6.432.996	250.324.674
+ Lợi nhuận để lại chưa phân phối năm trước		131.807.661	254.803.270
+ Quỹ đầu tư phát triển			2.393.652.717
+ Quỹ khen thưởng phúc lợi		330.000.000	
+ Quỹ thưởng ban điều hành			
- Số tiền để chia cổ tức		6.401.838.000	5.334.865.000
+ Chia cổ tức (đồng/1CP) Vốn: 10.669.730 CP			
D - Các chỉ tiêu đánh giá khác			
1- Tỷ suất lợi nhuận /doanh thu (%)		12,16%	16,09%
2 - Tỷ suất lợi nhuận/ Vốn CSH (%)		6,2%	6,9%
3 - Tổng số nợ phải trả/Vốn CSH		46,32%	24,27%
4 - Tổng quỹ lương thực hiện (Tổng quỹ lương thực hiện đến thời điểm quyết toán)		9.603.086.772	7.835.619.579
5 - Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)		10.050.000	9.300.000

Trên đây là báo cáo tóm tắt một số chỉ tiêu tài chính và phương hướng chia cổ tức năm 2020 trình ĐHĐCĐ thông qua./

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Nguyễn Thị Việt Loan



BÁO CÁO

**Chi phí tiền lương, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành năm 2020;
Kế hoạch chi năm 2021**

I. CHI PHÍ THÙ LAO CỦA HĐQT VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

1. Kế hoạch chi năm 2020

1.1 Chi lương ban điều hành công ty gồm Chủ tịch HĐQT và Ban GD

- Lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 32.230.000 đồng/người/tháng
- Lương Giám đốc: 31.230.000 đồng/người/tháng
- Lương Phó Giám đốc: 15.747.000 đồng/người/tháng
- Kế toán trưởng: 15.697.000 đồng/người/tháng
- Tổng thực tế chi năm 2020: 1.327.812.000 đồng

1.2 Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát

a. Thù lao HĐQT

- Thù lao của Thành viên HĐQT không chuyên trách (04 thành viên) bằng mức thấp nhất của mức lương tối thiểu vùng (vùng IV) theo quy định tại Nghị định số 157/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính Phủ : 2.920.000 đồng/người/tháng.
- Hàng tháng thành viên HĐQT không chuyên trách được thanh toán 80% mức thấp nhất của mức lương tối thiểu vùng (vùng IV) = $2.920.000 \times 80\% = 2.336.000$ đồng/người/tháng.
- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh sau khi kết thúc năm tài chính, công ty xem xét thanh toán 20% còn lại của mức lương tối thiểu vùng (vùng IV) = $2.920.000 \times 20\% = 584.000$ đồng/người/tháng.
- Tổng kế hoạch chi năm 2020 là 140.160.000 đồng

b. Thù lao BKS

- Thù lao của BKS (03 Thành viên) bằng 70% mức thấp nhất của mức lương tối thiểu vùng (vùng IV) theo quy định Nghị định số 157/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính Phủ: $70\% \times 2.920.000 = 2.044.000$, đồng /người/tháng.
- Hàng tháng thành viên BKS được thanh toán 80% mức thấp nhất của mức lương tối thiểu vùng (vùng IV) = $2.044.000 \times 80\% = 1.635.200$ đồng/người/tháng.
- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh sau khi kết thúc năm tài chính, công ty xem xét thanh toán 20% còn lại của mức lương tối thiểu vùng (vùng IV) = $2.044.000 \times 20\% = 408.800$ đồng/người/tháng.
- Tổng kế hoạch chi năm 2020 là 73.584.000 đồng

2. Thực tế chi

Trong năm 2020 thực tế công ty đã chi kinh phí thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS cụ thể như sau:

2.1. Chi lương ban điều hành công ty gồm Chủ tịch HĐQT và Ban giám đốc

Tổng thực tế chi năm 2020 là: 1.327.812 .000 đồng

2.2. Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát

Tổng thực tế chi Thù lao của Thành viên HĐQT năm 2020 là: 140.160.000 đồng

Tổng thực tế chi Thù lao của BKS năm 2020 là: 73.584.000 đồng.

II. KẾ HOẠCH CHI NĂM 2021

Để có cơ sở cho việc chi trả tiền lương và mức thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2021 trước khi Đại hội cổ đông thường niên chính thức thông qua. Tại phiên họp HĐQT ngày 30/12/2020, HĐQT Công ty thống nhất xây dựng chi trả tiền lương và trả thù lao năm 2021 như sau:

1. Chi lương ban điều hành công ty gồm Chủ tịch HĐQT và Ban GD

- Lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 32.230.000 đồng/người/tháng
- Lương Giám đốc điều hành: 18.047.000 đồng/người/tháng
- Lương Phó Giám đốc: 15.747.000 đồng/người/tháng
- Kế toán trưởng: 15.697.000 đồng/người/tháng

Tổng kế hoạch chi năm 2021: 1.169.616.000 đồng

2. Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát

c. Thù lao HĐQT

- Thù lao của Thành viên HĐQT không chuyên trách (04 thành viên) bằng mức thấp nhất của mức lương tối thiểu vùng (vùng IV) theo quy định tại Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính Phủ : 3.070.000 đồng/người/tháng.
- Hàng tháng thành viên HĐQT không chuyên trách được thanh toán 80% mức thấp nhất của mức lương tối thiểu vùng (vùng IV) = $3.070.000 \times 80\% = 2.456.000$ đồng/người/tháng.
- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh sau khi kết thúc năm tài chính, công ty xem xét thanh toán 20% còn lại của mức lương tối thiểu vùng (vùng IV) = $3.070.000 \times 20\% = 614.000$ đồng/người/tháng.
- Tổng kế hoạch chi năm 2020 là 147.360.000 đồng

d. Thù lao BKS

- Thù lao của BKS (03 Thành viên) bằng 70% mức thấp nhất của mức lương tối thiểu vùng (vùng IV) theo quy định 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính Phủ: $70\% \times 3.070.000 = 2.149.000$, đồng /người/tháng.
- Hàng tháng thành viên BKS được thanh toán 80% mức thấp nhất của mức lương tối thiểu vùng (vùng IV) = $2.149.000 \times 80\% = 1.719.200$ đồng/người/tháng.
- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh sau khi kết thúc năm tài chính, công ty xem xét thanh toán 20% còn lại của mức lương tối thiểu vùng (vùng IV) = $2.149.000 \times 20\% = 429.800$ đồng/người/tháng.
- Tổng kế hoạch chi năm 2021 là 77.364.000 đồng

Các chi phí khác để phục vụ hoạt động được chi theo Quy chế nội bộ Công ty đã ban hành.

Trên đây là báo cáo chi phí tiền lương Ban điều hành và thù lao phục vụ hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2020; Kế hoạch chi năm 2021 trình ĐHCĐ thông qua./.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



Nguyễn Thị Việt Loan



**CÔNG TY CỔ PHẦN
QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 3**

Số: 125/BCHĐQT - CTCPĐS3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 6 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

Kính trình:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Công ty Cổ phần Quản lý đường sông số 3

- Căn cứ Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2020 đã được kiểm toán;
- Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Quản lý đường sông số 3;
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Quản lý đường sông số 3 kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua Phương án chi trả cổ tức năm 2020 như sau::

- Hình thức chi trả: bằng tiền mặt
- Tỷ lệ chi trả: 6% (Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ nhận được 600 đồng)
- Thời gian dự kiến chi trả: Sau khi Nghị quyết Đại hội cổ đông có hiệu lực.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 chấp thuận thông qua!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Việt Loan



**CÔNG TY CỔ PHẦN
QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 3**

Số: 15 /HDQT – CTCPDSS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 09 tháng 06 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc Sửa đổi Điều lệ công ty

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Công ty Cổ phần Quản lý đường sông số 3

Kính trình:

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 về quản trị công ty đại chúng;

Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Quản lý đường sông số 3;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Quản lý đường sông số 3 kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty như sau:

**NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 3**

STT	NỘI DUNG TRƯỚC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	NỘI DUNG SAU SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
1	PHẦN MỞ ĐẦU	PHẦN MỞ ĐẦU
-	Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.	Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.
-	Căn cứ Điều lệ mẫu kèm theo Thông tư số 121/2012/TT – BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính.	Căn cứ Điều lệ mẫu kèm theo Thông tư số 116/2020/TT – BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính.

	Chương I: ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ ĐIỀU LỆ	Chương I: ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ ĐIỀU LỆ
2	Điều 1: Giải thích thuật ngữ Khoản 1, Điều 1: Mục b: "Luật doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 Bổ sung Mục c: Điều lệ không có Bổ sung mục Cổ đông lớn: Điều lệ không có	Điều 1: Giải thích thuật ngữ Khoản 1, Điều 1: Mục b: "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp số số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 Mục c: "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán;
3	Chương II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, Chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty <i>Tách Khoản 4 khỏi Điều 2:</i> Giám đốc là người đại diện theo Pháp luật của Công ty (thành Điều 3)	Chương II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, Chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty Điều 3: Người đại diện theo pháp luật của Công ty: 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị
4	Chương III: MỤC TIÊU PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY <i>Khoản 2 Điều 4.</i> Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua	<i>Bãi bỏ Khoản 2 Điều 4</i>
5	Chương VI: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG Bổ sung Điều 11: Quyền của cổ đông Trước đây không quy định	Bổ sung Điều 11: Quyền của cổ đông -Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

		<p>-Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;</p> <p>-Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>
6	<p>Sửa đổi khoản 3 Điều 11: Khoản 3 Điều 11 quy định cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau...</p>	<p>Khoản 3 Điều 11 quy định cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau...</p>
7	<p>Điểm a Khoản 3 Điều 11: Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại khoản 2 Điều 24 và khoản 2 Điều 32 Điều lệ này.</p>	<p>Bổ quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 11: Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại khoản 2 Điều 24 và khoản 2 Điều 32 Điều lệ này.</p> <p>Thêm quy định tại Khoản 3 Điều 11: Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định thời hạn khác. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p>
8	<p>Điều 12: Nghĩa vụ của cổ đông Trước đây không quy định</p>	<p>Bổ sung quy định tại Điều 12: Cổ đông không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần.</p> <p>Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.</p>
9	<p>Sửa Điều 13: Đại hội đồng cổ đông (thành điều 14)</p>	<p>Điều 14: Đại hội đồng cổ đông</p>

10	<p>Khoản 1 Trước đây không quy định</p>	<p>Bổ sung quy định tại Khoản 1 Hội đồng quản trị quyết định gia hạn hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>
11	<p>Khoản 2: Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm</p>	<p>Khoản 2: Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.</p>
12	<p>Khoản 3 Điều 14 quy định một số trường hợp phải triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường: -Điểm b Khoản 3 Điều 14. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ; - Điểm e Khoản 3 Điều 14. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.</p>	<p>Khoản 3 Điều 14 quy định một số trường hợp phải triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường: Bãi bỏ những quy định tại Điểm b và Điểm e Khoản 3 Điều 14</p>
13	<p>Sửa Điều 17: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông (thành điều 18) 1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định của pháp luật.</p>	<p>Điều 18: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông 1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 14 Điều</p>

<p>lệ này.</p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;</p> <p>c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;</p> <p>d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;</p> <p>e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;</p> <p>g. Các công việc khác phục vụ đại hội.</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p>	<p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội cổ đông được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông; Chuẩn bị chương trình họp và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty.</p> <p>b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</p>
	<p>a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</p>

<p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 17 trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;</p> <p>b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có được ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sau(06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;</p> <p>c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bản bạc và thông qua;</p> <p>d. Các trường hợp khác.</p> <p>6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo Nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.</p>	<p>b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</p> <p>c. Phiếu biểu quyết;</p> <p>d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;</p> <p>e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;</p> <p>b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;</p> <p>c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này</p>
--	--

14	<p>Tách Khoản 7 khỏi Điều 17 thành khoản 4 (của Điều 21)</p> <p>Trong trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phiếu có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung yêu quyết không có trong chương trình.</p>	<p>Điều 21: Thông qua Quyết định của Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>Khoản 4: Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p>
15	<p>Khoản 1 Điều 20</p> <p>Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 21 Thông tư này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua báo cáo tài chính năm; - Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty; - Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bỏ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc). 	<p>Khoản 1 Điều 21</p> <p>Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp [tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; - Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác; - Tô chức lại, giải thể Công ty; - Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.
16	<p>Sửa Điều 22: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông (thành Điều 23)</p> <p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười năm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc hoặc thay thế bằng việc đăng lên trang thông tin điện tử của Công ty. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng</p>	<p>Điều 23: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp

		<p>Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.</p> <p>5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>
17	<p>Chương VII: Hội đồng quản trị Bổ sung Điều 25: Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị (Điều lệ không có)</p>	<p>Chương VII: Hội đồng quản trị Điều 25: Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tới thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b. Trình độ học vấn; c. Trình độ chuyên môn; d. Quá trình công tác; e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác; f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng

		<p>quản trị của Công ty;</p> <p>g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);</p> <p>h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);</p> <p>i. Các thông tin khác (nếu có).</p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% có quyền góp số quyền biểu quyết đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.</p>
18	<p>Sửa Điều 24: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Góp Khoản 1, 4 Điều 24: Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau (thành Điều 26):</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị Công ty cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên năm giữ các chức danh điều hành với các thành viên độc lập, trong đó tối thiểu một phân ba (1/3) số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành</p>	<p>Điều 26: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên năm giữ các chức danh điều hành đối với các thành viên độc lập; trong đó có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo</p>

19	<p>viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị; Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty; Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống; Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; 	<p>quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;</p> <ol style="list-style-type: none"> Có đơn từ chức; Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị; Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. <p>4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.</p>
	<p>Điều 26: Chủ tịch Hội đồng quản trị Trước đây không quy định</p>	<p>Bổ sung thêm quy định tại Điều 26 Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm</p>

20	<p>Tách khoản: 7, 8, 9, 10 của Điều 25 Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị (thành Điều 28): Thủ lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>7. Thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được;</p> <p>8. Số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, Công ty con, Công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty;</p> <p>9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ các chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiêu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khaom chi phí hợp lý</p>	<p>hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.</p>
		<p>Điều 28. Thủ lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.</p> <p>2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiêu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán</p>

	<p>khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.</p>	<p>tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.</p>
<p>21</p>	<p>Bổ sung Khoản 9 vào Điều 30: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị Trước đây không quy định</p>	<p>Điều 30: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:</p> <p><i>Khoản 9.</i> Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp; b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp. <p>Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.</p> <p>10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết</p>

		<p>phải đưng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.</p>
<p>22</p>	<p>Bổ sung Điều 31: Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị Trước đây không quy định</p>	<p>Điều 31. Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiêu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiêu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiêu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiêu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiêu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiêu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiêu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiêu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiêu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.</p>
<p>23</p>	<p>Bổ sung Điều 32: Người phụ trách quản trị Công ty Trước đây không quy định</p>	<p>Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty</p> <p>1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp</p> <p>2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</p> <p>a. Có hiểu biết về pháp luật;</p>

b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.

h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

			i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
24	Sửa Chương VIII: Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và thư ký Công ty	Chương VIII: Giám đốc và người điều hành	
25	Điều 31: Thư ký Công ty	Bổ Điều 31: Thư ký Công ty	
26	Bổ sung điều 34: Người điều hành doanh nghiệp Trước đây không quy định	Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp 1. Theo đề nghị của Giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức. 2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc điều hành do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc điều hành.	
27	Chương IX: BAN KIỂM SOÁT Điều 32: Thành viên Ban kiểm soát Bổ sung Điều 36 Ứng cử, đề cử, kiểm soát viên Trước đây không quy định	Chương IX: BAN KIỂM SOÁT Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên 1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này. 2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.	

28	<p>Sửa Điều 32: Thành viên Ban kiểm soát thành điều 37 Kiểm soát viên</p>	<p>Điều 37. Kiểm soát viên</p> <p>1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;</p> <p>b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.</p> <p>3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;</p> <p>b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu</p>
----	--	---

		<p>(06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</p> <p>5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</p> <p>c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</p>
29	<p>Chương XVI: KIỂM TOÁN CÔNG TY</p> <p>Điều 45. Kiểm toán</p> <p>Khoản 2 Điều 45: Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính</p>	<p>Bãi bỏ quy định Khoản 2 Điều 45</p>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 chấp thuận thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Thị Việt Loan



Quảng Ninh, ngày 06 tháng 06 năm 2021



**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021**

Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần QLĐS Số 3.

- Căn cứ quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần QLĐS Số 3.

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2020 như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Ban Kiểm soát đã xây dựng qui chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên theo đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại điều 47, điều 51, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Mặc dù các thành viên trong ban chưa được đào tạo nghiệp vụ đồng thời phải kiêm nhiệm nhiều việc nhưng với trách nhiệm được ĐHĐCĐ giao và sự giúp đỡ của HĐQT, phối hợp tạo điều kiện của Ban lãnh đạo Công ty, hợp tác và phối kết hợp chặt chẽ với Ban thanh tra nhân dân, UBKT Công đoàn Công ty. Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát năm 2020 kết quả như sau :

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty; giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020; giám sát việc tuân thủ Điều lệ, các quy chế quản lý nội bộ Công ty, Pháp luật Nhà nước, thẩm tra báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

- Tham gia và có ý kiến tại các cuộc họp định kỳ hàng quý của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty

- Kiểm tra báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, sổ sách kế toán, chứng từ kế toán phát sinh tại Công ty và các đơn vị trực thuộc.

- Giám sát thường xuyên công tác quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty

- Theo dõi, giám sát việc quản lý, sử dụng phương tiện và trang thiết bị của Công ty.

- Phối kết hợp với các phòng chuyên môn nghiệp vụ thực hiện công tác kiểm tra việc quản lý, bảo trì ĐTNĐ trên toàn tuyến Công ty quản lý.

- Kiểm tra, giám sát tiến độ, chất lượng các công trình thi công.

- Thực hiện thanh tra báo cáo hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty năm 2020, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020 và kế hoạch năm 2021 trước khi trình Đại hội cổ đông.

II. Kết quả kiểm tra, giám sát :

1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.

- Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã ban hành qui chế tổ chức và hoạt động; và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách và chỉ đạo các lĩnh vực sản xuất kinh doanh.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 3**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 02 tháng 06 năm 2021

**QUY CHẾ BẦU CỬ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2021-2025
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 3**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Quản lý đường sông số 3.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Quản lý đường sông số 3 tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát (nhiệm kỳ 2021-2025) theo các nội dung dưới đây:

ĐIỀU 1: Đối tượng thực hiện bầu cử

- Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

ĐIỀU 2: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS)

Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT: (theo điều 155 Luật doanh nghiệp)

- Thành viên được đề cử hoặc tự ứng cử có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS: (theo điều 169 Luật doanh nghiệp)

- Thành viên được đề cử hoặc tự ứng cử từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của công ty;
- Không phải là người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột) của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;



**CÔNG TY CỔ PHẦN
QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 3**

Số: 133 /BCHĐQT – CTCPĐS3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 18 tháng 06 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả đề cử, ứng cử của cổ đông về ứng viên tham gia bầu Thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2021-2025

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông,

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần quản lý đường sông số 3;

Căn cứ Thông báo số 105/TBHDQT-CTCPĐS3 ngày 20/05/2021 về việc Đề cử, ứng cử nhân sự bầu Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát Công ty cổ phần quản lý đường sông số 3 nhiệm kỳ 2021-2025;

Căn cứ đơn đề cử của cổ đông tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông năm 2021;

HĐQT Công ty cổ phần quản lý đường sông số 3 kính trình Đại hội đồng cổ đông Danh sách Đề cử, ứng cử nhân sự bầu Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát Công ty cổ phần quản lý đường sông số 3 nhiệm kỳ 2021-2025 như sau:

- Danh sách Đề cử nhân sự tham gia Thành viên Hội đồng Quản trị:

STT	Họ và tên ứng cử viên	Số CMTND/CCCD	Trình độ học vấn/chuyên môn	Chức vụ công tác hiện nay
1	Phạm Văn Phả	101045307	Cử nhân kinh tế	TV HĐQT- Giám đốc
2	Nguyễn Thị Việt Loan	017176000084	Cử nhân kinh tế, ngoại ngữ	Chủ tịch HĐQT
3	Đỗ Công Hào	101064434	Kỹ sư xây dựng	TV HĐQT- Phó giám đốc
4	Phạm Văn Chinh	101198480	Kỹ sư xây dựng	TV HĐQT- Phó giám đốc
5	Bùi Nhật Lệ	022193002570	ThS QTKD, cử nhân kế toán	Kế toán trưởng

- Danh sách Đề cử nhân sự tham gia Thành viên Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên ứng cử viên	Số CMTND/CCCD	Trình độ học vấn/chuyên môn	Chức vụ công tác hiện nay
1	Ngô Thị Thu Lư	162387983	Kỹ sư công trình thủy	TP Tổng hợp
2	Nguyễn Thị Thanh Huyền	100855822	Cử nhân kế toán	PGĐ XNDVCKCT
3	Đoàn Duy Khánh	022084003475	Cao đẳng xây dựng	GD XNDVCKCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

-----o0o-----



**BIÊN BẢN BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2021-2025**

**TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐƯỜNG SÔNG SỐ 3**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Quản lý đường sông số 3;
- Căn cứ Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông năm 2021

1. Thành phần Ban kiểm phiếu gồm:

Ông: Hồ Văn Hiếu	Trưởng ban kiểm phiếu
Bà: Đặng Thị Hương	Thành viên Ban kiểm phiếu
Bà: Lê Thị Kim Hoa	Thành viên Ban kiểm phiếu

2. Danh sách đề cử, ứng cử để bầu vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2025 của Công ty cổ phần Quản lý Đường sông số 3 gồm các ông bà có tên sau:

a) Danh sách ứng cử viên vào Hội đồng Quản trị:

1. Ông : Phạm Văn Phả
2. Bà: Nguyễn Thị Việt Loan
3. Ông: Đỗ Công Hào
4. Ông: Phạm Văn Chinh
5. Bà Bùi Nhật Lệ

b) Danh sách ứng cử viên vào Ban Kiểm soát:

1. Bà: Nguyễn Thị Thanh Huyền
2. Ông Đoàn Duy Khánh
3. Bà: Ngô Thị Thu Lư

3. Kết quả kiểm phiếu và trúng cử

3.1. Kết quả kiểm phiếu và trúng cử HĐQT

- Kết quả kiểm phiếu như sau:

- Tổng số thẻ bầu cử phát ra là 17 , tương đương 32.250.095 phiếu bầu.
- Tổng số thẻ bầu cử thu về là 17 , tương đương 32.250.095 phiếu bầu. Trong đó:
 - ✓ Số thẻ bầu cử không hợp lệ là 0 , tương đương 0 phiếu bầu;
 - ✓ Số thẻ bầu cử hợp lệ là 17 , tương đương 32.250.095 phiếu bầu.

- Kết quả bầu cử như sau:



STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ PHIẾU BẦU	TỶ LỆ %
1.	Ông Phạm Văn Phả	18.187.775	56,40
2.	Bà Nguyễn Thị Việt Loan	4.719.720	14,63
3.	Ông Đỗ Công Hào	4.175.160	12,95
4.	Ông Phạm Văn Chính	867.220	2,69
5.	Bà Bùi Nhật Lệ	4.300.220	13,33

3.2. Kết quả kiểm phiếu và trúng cử BKS

- **Kết quả kiểm phiếu như sau:**

- Tổng số thẻ bầu cử phát ra là 17, tương đương 19.350.057 phiếu bầu.
- Tổng số thẻ bầu cử thu về là 17, tương đương 19.350.057 phiếu bầu. Trong đó:
 - ✓ Số thẻ bầu cử không hợp lệ là: 0, tương đương 0 phiếu bầu;
 - ✓ Số thẻ bầu cử hợp lệ là 17, tương đương 19.350.057 phiếu bầu.

- **Kết quả bầu cử như sau:**

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ PHIẾU BẦU	TỶ LỆ %
1	Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	5.174.865	26,74
2	Ông Đoàn Duy Khánh	4.738.206	24,49
3	Bà Ngô Thị Thu Lư	9.436.986	48,77

4. Công bố kết quả kiểm phiếu

Căn cứ các quy định của pháp luật, thể lệ bầu cử đã thông qua tại Đại hội và kết quả kiểm phiếu. Ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2025 như sau:

a) Thành viên Hội đồng quản trị

1. Ông : Phạm Văn Phả
2. Bà: Nguyễn Thị Việt Loan
3. Ông: Đỗ Công Hào
4. Ông: Phạm Văn Chính
5. Bà Bùi Nhật Lệ

b) Thành viên Ban kiểm soát

1. Bà: Nguyễn Thị Thanh Huyền
2. Ông Đoàn Duy Khánh
3. Bà: Ngô Thị Thu Lư

Biên bản kiểm phiếu đã được thông qua tại Đại hội và được lập thành 2 bản gốc lưu trữ tại trụ sở Công ty cổ phần Quản lý Đường sông số 3.

Hạ Long, ngày 29 tháng 06 năm 2021

Chữ ký các thành viên Ban kiểm phiếu

Ông: Hồ Văn Hiếu

Bà: Đặng Thị Hường

Bà: Lê Thị Kim Hoa

